ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện Chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội quý III năm 2026
(Kèm theo Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã An Biên)

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện quý III	Tỷ lệ Quý III/2026)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
I	**KINH TẾ**					
1	**Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân**	**Tỷ đồng**	**2.255,41**	**647,44**	**28,71**	
	+ Nông nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	1.345,35	411,38	30,58	
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng	230,10	58,06	25,23	
	+ Xây dựng	Tỷ đồng	679,96	178,00	26,18	
2	**Thương mại - Dịch vụ**	**Tỷ đồng**	**2.850,89**	**724,10**	**25,40**	
	+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	2.476,07	628,55	25,38	
	+ Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	374,82	95,55	25,49	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.415	406	28,69	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (so với chỉ tiêu tỉnh giao)	Tỷ đồng	31,100	10,35	33,27	77,16
5	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	78.783	22.500	28,56	vụ mùa: 28.554 tấn, vụ Đông xuân: 26.641,4 tấn vụ Hè thu: ước 22.500 tấn
	Trong đó: Lúa chất lượng cao	%	98	-	-	
6	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	7.852	-	-	
	- Trong đó: Tôm - lúa	Ha	4.759	-	-	
7	**Tổng sản lượng thuỷ sản**	**Tấn**	**5.418**	**1.724,46**	**31,83**	
	- Sản lượng khai thác	Tấn	1.460	375,30	25,71	
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	3.958	1.349,16	34,09	

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện quý III	Tỷ lệ Quý III/2026)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
	Trong đó: Sản lượng tôm nuôi	Tấn	1.999	414,52	20,74	
8	**Chăn nuôi (thời điểm ngày 01/01/hàng năm)**	**Con**	**48.579**	**15.261**	**31,41**	
	- Tổng đàn gia súc	Con	1.904	51	2,68	
	- Tổng đàn gia cầm	Con	46.675	15.210	32,59	
9	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người/năm	78	-	-	Chưa tổ chức đánh giá
10	Xây dựng mới Tổ hợp tác	Tổ HT	2	2	100	
11	Nâng cấp, SC, XD mới GTNT	Km	15	6	42	
12	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	%	3,50	-	-	Tháng 10/2026 mới tổ chức rà soát
13	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	10.590/10.590 hộ sử dụng nước HVS
	Trong đó: Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp quy chuẩn	%	70		-	Chưa tổ chức đánh giá
14	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	86	1,02	1,19	
15	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,55	99,55	0,00	
II	**VĂN HÓA - XÃ HỘI**					
1	**Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội**					
	- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT so với dân số	% (40.292 người)	95,2 (39.399 người)	2.632	6,68	101,4
	- Tỷ lệ người tham gia BHXH (kể cả lao động tại địa phương và lao động đi làm ăn ngoài địa phương)	"	18,47 (3.381 người)	207	6,12	
2	**Huy động học sinh đến trường**					
	- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi	"	99	99,64	100,65	Huy động 6.671/6.695 học sinh

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện quý III	Tỷ lệ Quý III/2026)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
	- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào mầm non	"	99,4	99,41	100,0	Huy động 507/510 học sinh
3	**Văn hóa**					
	- Hộ gia đình văn hoá đạt từ	"	95		-	Tháng 11/2026 mới đánh giá
	- Ấp đạt văn hóa	"	95		-	Tháng 11/2026 mới đánh giá
	- Đơn vị và trường học văn hoá đạt	"	95		-	Tháng 11/2026 mới đánh giá
4	**Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân**	**%**	**75**	**0,59**	**0,79**	15.146/20.223 người
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%	20,77	0,52	2,50	
	- Giải quyết việc làm	Người	1.000	366	36,60	
	- Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động	%	<3			
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	8,87	13,84	156,03	
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới	%	7,52	15,20	49,47	
7	Trường chuẩn quốc gia (kể cả thẩm định công nhận lại và công nhận mới)	%	60	100	166,67	
8	Trường xanh - sạch - đẹp an toàn	%	100	100	100,00	
9	Tỷ lệ Bác sỹ trên vạn dân; tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân					
	Tỷ lê Bác sỹ trên vạn dân	Người/1 vạn dân	5,75	7,20	125,22	Trung tâm y tế 60bs/3 xã = 20bs; trạm: 2bs, phòng khám Thanh Bình (11 bs), Phòng khám BS Bảnh (10), =21 /3 = 7, tổng 29bs/40.292 dân

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện quý III	Tỷ lệ Quý III/2026)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
	Tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân	Giường/1 vạn dân	22	2,48	11,28	Trung tâm y tế 214/ 3 xã = 71 giường; trạm y tế: 13 giường, phòng khám BS Bảnh _ Thanh Bình = 10 giường, tổng: 94 giường/40.292 dân